

**TỔNG CÔNG TY CP ĐIỆN TỬ - TIN HỌC VIỆT NAM
CÔNG TY CP ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

-----oo-----

**VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NHIỆM KỲ 2021–2026**

THÁNG 04/2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020 DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026

Kính thưa: Các Ông, Bà trong HĐQT, BKS Công ty VBH;

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông...

Thay mặt cho Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, tôi xin được báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026. Kính mong các quý vị cổ đông cùng tham gia đóng góp ý kiến với các giải pháp cụ thể, thiết thực, nhằm đưa Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa phát triển bền vững.

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020.

1. Tình hình chung.

1.1. Thuận lợi.

- Sản phẩm của Công ty thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nên hiện nay đang được Chính phủ đưa vào danh mục ưu tiên phát triển với nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ.
- Đơn hàng của các khách hàng nước ngoài ổn định và có chiều hướng tăng thêm.
- Đội ngũ CB CNV có nhiều kinh nghiệm trong việc gia công sản xuất với đối tác nước ngoài.
- Giá trị gia tăng từ doanh thu cho thuê nhà xưởng, nhà kho tương đối ổn định.

1.2. Khó khăn.

- Nhà xưởng đã cũ và xuống cấp nên việc đáp ứng yêu cầu về vệ sinh công nghiệp còn nhiều hạn chế. Đồng thời, tăng thêm chi phí sửa chữa;
- Máy móc, thiết bị lạc hậu, năng suất lao động chưa cao.
- Năng lực trong việc thiết kế, chế tạo, mua vật tư và marketing bán hàng vẫn còn yếu.
- Mức lương tối thiểu vùng tăng, dẫn đến các chi phí: lương, bảo hiểm... tăng theo.
- Công nợ khó đòi còn tồn đọng rất nhiều.
- Hợp đồng thuê đất tại 204 Nơ Trang Long sẽ hết thời hạn vào ngày 31/12/2020.
- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty, nhất là sản phẩm bộ linh kiện Tivi tiêu thụ nội địa bị suy giảm mạnh.

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

2.1. Nhân lực.

- Đầu năm 2020: 158 người; Ngày 31/12/2020: 169 người; Tăng 11 người - chiếm 6,96%.
- Số người nghỉ việc trong kỳ: 09 người; Số người tuyển mới trong kỳ: 20 người

2.2. Kết quả SXKD.



2.2.1. Các chỉ tiêu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Số | Chỉ tiêu chủ yếu | Thực hiện 2019 | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2020 | Tỷ lệ cùng kỳ 2019 | Tỷ lệ TH/KH 2020 |
|----|---|----------------|---------------|----------------|--------------------|------------------|
| A | Tổng doanh thu | 56,999 | 43,000 | 49,428 | 86,72% | 114,95% |
| 1 | Doanh thu SXKD chính | 36,976 | 24,670 | 29,440 | 79,62% | 119,34% |
| | - Doanh thu xuất khẩu | 9,918 | 7,270 | 12,867 | 129,73% | 176,99% |
| | - Doanh thu nội địa | 27,058 | 17,400 | 16,573 | 61,25% | 95,25% |
| 2 | Doanh thu cho thuê nhà | 15,782 | 15,600 | 15,760 | 99,86% | 101,03% |
| 3 | Doanh thu tài chính | 0,573 | 0,600 | 0,730 | 127,40% | 121,67% |
| 4 | Doanh thu khác& dịch vụ | 3,668 | 2,130 | 3,498 | 95,37% | 164,23% |
| B | Tổng chi phí | 54,949 | 41,950 | 48,210 | 87,74% | 114,92% |
| C | Lợi nhuận trước thuế | 2,050 | 1,050 | 1,218 | 59,41% | 116,00% |
| D | Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 6,500 | 6,900 | 7,320 | 112,62% | 106,09% |

2.2.2. Các sản phẩm chính.

Đơn vị tính: Cái

| Số | Các sản phẩm chính | Thực hiện 2019 | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2020 | Tỷ lệ cùng kỳ 2019 | Tỷ lệ TH/KH 2020 |
|----|--------------------|----------------|---------------|----------------|--------------------|------------------|
| 1 | Choke coil | 2.363.611 | 1.968.000 | 2.356.590 | 99,68% | 119,75% |
| 2 | Coil FR | 253.337 | 60.000 | 63.640 | 25,12% | 106,07% |
| 3 | Biển thẻ Nexus | 217.506 | 184.000 | 305.785 | 140,59% | 166,19% |
| 4 | Bộ linh kiện Tivi | 279.523 | 165.000 | 149.713 | 54,72% | 90,43% |

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện SXKD.

Trong năm 2020, tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty cũng như nghị quyết của HĐQT VBH, toàn thể CB CNV Công ty đã nỗ lực hết sức mình trong việc thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đảm bảo luôn có đủ công việc cho người lao động. Kết quả năm 2020, tổng doanh thu đạt được **49,428 tỷ đồng** (*tương đương 115% so với kế hoạch*); lợi nhuận trước thuế đạt **1,218 tỷ đồng** (*tương đương 116% so với kế hoạch*); thu nhập bình quân đầu người tăng **112,62%** so với năm 2019.

Tuy nhiên, nhìn chung tình hình SXKD của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn bởi các lý do chính yếu sau đây:

- Một số sản phẩm xuất khẩu đã hết chu kỳ sử dụng như cuộn Coil FR, sản lượng chỉ đạt 25% so với cung kỳ năm 2019.

- Đại dịch Covid-19 đã và đang diễn ra tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Trong đó, sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao nhất của Công ty là bộ linh kiện Tivi đã bị suy giảm trầm trọng với sản lượng chỉ đạt **54,72%** so với cùng kỳ năm 2019. Đồng thời, trong giai đoạn từ tháng 3 ~ 5/2020 khi đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại Việt Nam, Công ty đã phát sinh thêm nhiều chi phí liên quan đến công tác phòng ngừa dịch bệnh như: cung cấp khầu trang, vệ sinh cá nhân NLĐ, vệ sinh nơi làm việc, thiết bị, dụng cụ... Đặc biệt hơn trong thời gian thực hiện "giãn cách xã hội" phải thực hiện luân phiên đi làm. Công ty chỉ tiến hành sản xuất khoảng 50% sản lượng của khách hàng nên hiệu quả SXKD rất thấp.

- Do Công ty phải cạnh tranh gay gắt về đơn giá gia công với các tập đoàn nước ngoài, nhất là các DN của Trung Quốc, Hàn Quốc... nên hầu hết các sản phẩm đều có đơn giá không cao và cố định trong nhiều năm qua, trong khi các chi phí đầu vào hàng năm đều tăng cao.

- Công nợ còn tồn đọng rất nhiều nhưng tình hình thu hồi công nợ vô cùng khó khăn.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021.

Năm 2021, bên cạnh những thuận lợi tương tự như trong năm vừa qua, dự kiến hoạt động SXKD của Công ty sẽ gặp phải những khó khăn, thách thức lớn, như: chịu ảnh hưởng nặng nề hơn từ đại dịch Covid-19 kéo dài; tiền thuê đất sẽ tăng rất cao/ hoặc và tốn nhiều chi phí cho công tác xin gia hạn hợp đồng thuê đất thêm 05 năm (từ năm 2021~2026); Cục thuế TP.HCM vào VBH kiểm tra nghĩa vụ nộp thuế của VBH trong giai đoạn từ năm 2014~2018...

Từ nhận định như trên, Công ty đưa ra kế hoạch mục tiêu chi tiết và những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra như sau:

1. Mục tiêu: Phấn đấu đạt mục tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tương đương 6,5%/ năm.

2. Các chỉ tiêu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Số | Nội dung | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Tỷ lệ |
|----|--|----------------|---------------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | 49,428 | 51,000 | 103,18% |
| | - Doanh thu SXKD chính | 29,440 | 30,377 | 103,18% |
| | - Doanh thu cho thuê nhà | 15,760 | 16,080 | 102,03% |
| | - Doanh thu tài chính | 730 | 767 | 105,07% |
| | - Doanh thu khác & dịch vụ | 3,498 | 3,776 | 107,95% |
| 2 | Kim ngạch xuất khẩu (USD) | 2.196.690 | 2.260.000 | 102,88% |
| 3 | Nộp ngân sách | 10,151 | 11,607 | 114,34% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 1,218 | 1,250 | 102,63% |
| 5 | Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 7,320 | 7,500 | 102,46% |

3. Các sản phẩm chính.

Đơn vị tính: Cái

| Số | Các sản phẩm chính | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Tỷ lệ |
|----|--------------------------|-------------------|---------------|----------|
| 1 | Choke coil | 2.356.590 | 2.640.000 | 112,03 % |
| 2 | Coil FR | 63.640 | 60.000 | 94,28 % |
| 3 | Biển thẻ Nexus | 305.785 | 325.000 | 106,28 % |
| 4 | Bộ linh kiện Tivi | 149.213 | 150.000 | 100,53 % |
| 5 | Mạch điện tử/ thành phẩm | 5.257 | 10.000 | 190,22% |

4. Giải pháp thực hiện.

- Đổi với khách hàng TOHO: Tiếp tục thảo luận với TOHO trong công tác cải tiến quy trình công nghệ, đầu tư thêm máy móc, thiết bị, dụng cụ tự động - bán tự động vào quá trình sản xuất... nhằm nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, cùng với khách hàng đẩy mạnh công tác sản xuất thử nghiệm các sản phẩm sử dụng trong xe ô tô để nhanh chóng sản xuất thêm nhiều sản phẩm mới có giá trị cao...

- Đổi với khách hàng NEXUS: Đề xuất khách hàng cố gắng đảm bảo việc gửi vật tư sang VBH được đồng bộ, đồng thời từng bước chuyển giao thêm một số sản phẩm biển thẻ mới sang VBH...

- Đối với khách hàng TCL-VN: Tiếp tục đề xuất tăng thêm sản lượng đơn hàng hiện hữu, đồng thời, đẩy mạnh việc thương thảo nhằm nhanh chóng hợp tác SXKD/ cung cấp các sản phẩm mạch điện tử sử dụng trong sản phẩm Tivi của TCL...

- Đối với khách hàng INQUEST: Tiếp tục đề xuất khách hàng cố gắng đảm bảo việc gửi vật tư sang VBH được nhanh chóng, đồng bộ... Đồng thời đẩy nhanh tiến độ sản xuất thử nghiệm thêm một số sản phẩm mới khác...

- Thông qua Tổng Công ty, Hiệp hội Điện tử Việt Nam và các cơ quan liên quan... tăng cường công tác giao lưu, tiếp xúc với các đối tác có ngành nghề SXKD tương tự như VBH nhằm nhanh chóng tìm được khách hàng mới, sản phẩm mới tiềm năng.

- Nghiên cứu, tính toán để tiến tới tu sửa, lựa chọn đối tác phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác khu vực nhà xưởng dọc theo đường Chu Văn An ngay sau khi UBND Quận Bình Thạnh tiến hành mở rộng lộ giới trên trục đường này.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng nhằm nhanh chóng khai thác 5.000 m² khu đất trống tại Chi nhánh Hồ Chí Minh.

5. Định hướng về đầu tư.

Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, cải tiến quy trình công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, từng bước đầu tư thêm các loại máy móc, thiết bị để thay thế dần những công việc bằng tay sang làm bằng máy móc tự động, nâng cao năng suất lao động, giảm tỷ lệ hư hỏng, giảm chi phí, tăng sự cạnh tranh trên thị trường...

6. Đề xuất, kiến nghị.

- **Về công nợ:** Tính đến thời điểm hiện nay, tổng tiền nợ khó đòi còn tồn đọng từ các đối tác là hơn 10 tỷ đồng. Trong đó, đặc biệt là đối với các đối tác, khách hàng có cùng một chủ sở hữu/ người đại diện theo pháp luật là Doanh nghiệp TNTM Ngân Long, Công ty TNHH TM Kiến Quang và Công ty CP Thủ Đức 1 với tổng số tiền nợ đang tồn đọng từ 03 đối tác, khách hàng này là hơn 8,2 tỷ đồng. Kính mong Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viettronics/ HĐQT VBH xem xét, lựa chọn giải pháp nhờ doanh nghiệp/ hoặc cơ quan chức năng hỗ trợ VBH nhanh chóng thu hồi được công nợ này.

- **Về đất đai:** Hợp đồng thuê đất của Công ty tại địa chỉ 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM đã chính thức hết hạn vào ngày 31/12/2020. Vì vậy, theo chỉ đạo của HĐQT VBH, Giám đốc Công ty đã tiến hành làm các thủ tục liên quan và gửi lên các cơ quan chức năng tại TP.HCM nhằm xin phép được gia hạn hợp đồng thuê đất thêm 05 năm (2021 – 2025). Tuy nhiên, công tác xin gia hạn hợp đồng thuê đất hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn, nguy cơ bị thu hồi đất/ hoặc tăng đơn giá thuê đất lên rất cao là có thể xảy ra... Bên cạnh đó, việc vận dụng để khai thác, sản xuất kinh doanh như hiện nay đang tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ... Kính mong Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viettronics/ HĐQT VBH xem xét để nhanh chóng có được định hướng khai thác có hiệu quả diện tích khu đất này/ hoặc có hướng tác động đến các cơ quan Nhà nước liên quan tại TP.HCM nhằm hỗ trợ Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhanh chóng ký kết được hợp đồng gia hạn thêm thời gian thuê đất tối thiểu 05 năm.

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2016-2020.

*Các chỉ tiêu

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Số | Chỉ tiêu chủ yếu | KH 2016 | TH 2016 | Tỷ lệ/KH | KH 2017 | TH 2017 | Tỷ lệ/KH |
|----|--|---------|---------|----------|---------|---------|----------|
| 1 | Tổng doanh thu | 86,000 | 100,390 | 116,73% | 105,500 | 60,876 | 57,70% |
| 2 | Nộp ngân sách | 14,500 | 16,760 | 115,59% | 17,350 | 9,338 | 53,82% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 3,000 | - 6,768 | - | 3,000 | 0,401 | 13,37% |
| 4 | Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng) | 5,000 | 5,746 | 114,92% | 5,900 | 6,700 | 113,56% |

Các chỉ tiêu*Đơn vị tính: Tỷ đồng**

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ/KH | KH 2019 | TH 2019 | Tỷ lệ/KH |
|------------|--|----------------|----------------|-----------------|----------------|----------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 62,000 | 56,996 | 91,93% | 58,500 | 56,999 | 97,43% |
| 2 | Nộp ngân sách | 8,650 | 10,859 | 125,54% | 11,000 | 11,942 | 108,56% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 1,900 | 1,993 | 104,89% | 2,050 | 2,0504 | 100,02% |
| 4 | Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng) | 6,800 | 6,613 | 97,25% | 6,900 | 6,500 | 94,20% |

Các chỉ tiêu*Đơn vị tính: Tỷ đồng**

| Stt | Chỉ tiêu chủ yếu | KH 2020 | TH 2020 | Tỷ lệ/KH |
|------------|--|----------------|----------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 43,000 | 49,428 | 114,95% |
| 2 | Nộp ngân sách | 8,300 | 10,151 | 122,30% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 1,050 | 1,218 | 116,00% |
| 4 | Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng) | 6,900 | 7,320 | 106,09% |

Trong nhiệm kỳ 2016-2020, với tinh thần nghiêm túc thực hiện đúng theo định hướng chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viettronics và sự chỉ đạo sát sao của HĐQT VBH, BĐH Công ty đã cùng với tập thể CB CNV VBH đoàn kết cùng nhau thực hiện thành công mục tiêu trọng yếu nhất là "nhanh chóng cắt lỗ và tiến tới có lãi". Trong đó, riêng năm 2016, do Công ty mới bắt đầu tiến hành tái cấu trúc nên vẫn còn bị lỗ nhưng đã giảm hơn so với ước tính ban đầu, tuy nhiên liên tục kể từ năm 2017~2020, hoạt động SXKD của Công ty đã bắt đầu có sự khởi sắc - lợi nhuận trước thuế từng bước đạt và vượt so với kế hoạch mục tiêu do ĐHĐCĐ đã đặt ra với tổng lợi nhuận trước thuế trong 04 năm là hơn 5,56 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty đã luôn đảm bảo cho người lao động có đủ việc làm và thu nhập ngày càng cao (thu nhập bình quân đầu người năm 2020 tăng 127% so với năm 2016).

D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2021-2026.

Nhằm từng bước thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa vượt qua khó khăn, thử thách, tiến tới phát triển bền vững, trong nhiệm kỳ 2021-2026, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa xây dựng kế hoạch mục tiêu chi tiết và các giải pháp cụ thể để thực hiện thành công các mục tiêu như những nội dung sau đây:

1. Mục tiêu: Phấn đấu đạt mục tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu không thấp hơn 7%/ năm kể từ năm 2022 (*chưa bao gồm hoàn nhập dự phòng*).

2. Các chỉ tiêu.**Đơn vị tính: Tỷ đồng**

| Stt | Nội dung | KH 2022 | KH 2023 | KH 2024 | KH 2025 |
|------------|---|----------------|----------------|----------------|----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 54,000 | 58,000 | 62,000 | 66,000 |
| 2 | Nộp ngân sách | 12,000 | 13,000 | 14,000 | 15,000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 1,500 | 1,700 | 1,900 | 2,100 |
| 4 | Thu nhập BQ (triệu đồng/ người/ tháng) | 7,900 | 8,300 | 8,700 | 9,100 |

3. Giải pháp thực hiện.

- **Công tác tổ chức, nhân sự:** Tiếp tục đẩy mạnh việc sáp nhập lại đối với các đơn vị có cùng chung nhiệm vụ/ khách hàng/ quy trình công nghệ, đồng thời điều chuyển nhân sự từ các phòng chức năng sang làm việc tại các đơn vị trực tiếp sản xuất... nhằm giảm bớt đầu

mỗi quản lý cũng như tập trung tối đa nguồn lực cho đơn vị trực tiếp sản xuất, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn lực...

- **Công tác tìm kiếm thêm khách hàng mới, sản phẩm mới:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm thêm khách hàng mới, sản phẩm mới tiềm năng, nhất là các khách hàng từ các nước tiên tiến như Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc...

- **Công tác thu hồi công nợ:** Cùng với sự chỉ đạo, hỗ trợ từ Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viettronics và HĐQT VBH, BĐH Công ty và các phòng chức năng sẽ tăng cường hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ, nhằm từng bước thu hồi được nợ từ các khách hàng để hoàn nhập lại vốn về cho Công ty, góp phần chấm dứt lỗ lũy kế, tiền tới chia được cổ tức cho cổ đông.

- **Định hướng đầu tư:** Nhằm đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về giá thành, chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng của các tập đoàn đa quốc gia mà trước hết là các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, Công ty sẽ tăng cường hơn nữa trong công tác nghiên cứu để có thể đầu tư thêm các loại máy móc, thiết bị hiện đại, từng bước tiến tới trở thành nhà cung cấp cho các doanh nghiệp lớn, như: TCL, Samsung, Panasonic,...

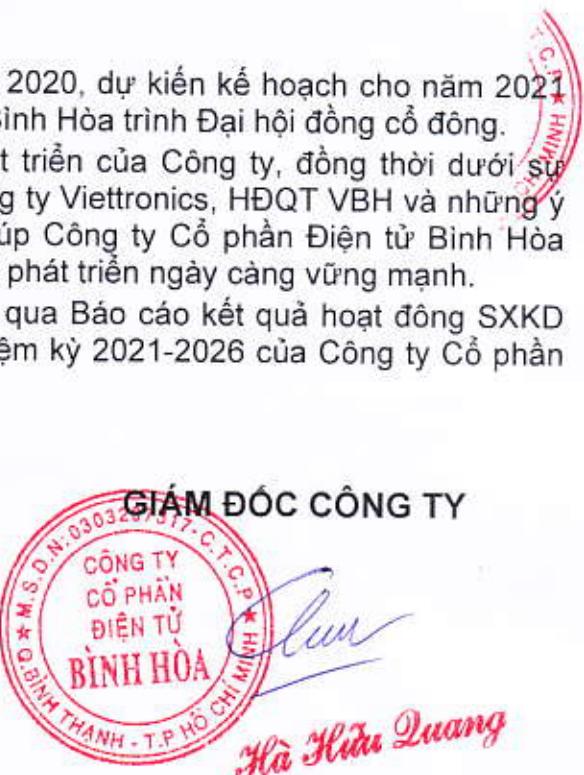
E. KẾT LUẬN.

Trên đây là những kết quả đã đạt được trong năm 2020, dự kiến kế hoạch cho năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa trình Đại hội đồng cổ đông.

Với ý chí vươn lên của tập thể CBCNV vì sự phát triển của Công ty, đồng thời dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viettronics, HĐQT VBH và những ý kiến đóng góp quý báu của các quý vị cổ đông sẽ giúp Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tiến tới đưa Công ty phát triển ngày càng vững mạnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 - dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào./.



Số: 30/2021/UHY-BCKT



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bàn Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy ĐKHN Kiểm toán số 0666- 2018- 112- 1

Lê Quang Nghĩa
Kiểm toán viên
Giấy ĐKHN Kiểm toán số 3660-2021-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

NĂM 2020

A- BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TÓAN :

| STT | NỘI DUNG | 31/12/2020 | 01/01/2020 |
|------|--|---|---|
| I- | Tài sản ngắn hạn : | | |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền : | 7,211,313,076 | 5,277,675,341 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 12,000,000,000 | 11,500,000,000 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 2,542,207,740 | 1,380,662,597 |
| 4 | Hàng tồn kho | 159,889,988 | 1,137,054,999 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác: | 573,575,255 | 753,575,755 |
| II- | Tài sản dài hạn : | 208,873,387 | 714,292,867 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | | |
| 2 | Tài sản cố định <ul style="list-style-type: none"> - Tài sản cố định hữu hình - Tài sản cố định vô hình - Tài sản cố định thuê tài chánh - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 37,280,000 37,280,000 - - | 74,560,000 74,560,000 - - |
| 3 | Bất động sản đầu tư | - | - |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | - | - |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 171,593,387 | 639,732,867 |
| III- | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 22,695,859,446 | 20,763,261,559 |
| IV- | Nợ phải trả | 3,024,185,150 | 2,309,302,853 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 948,758,000 | 364,543,103 |
| 2 | Nợ dài hạn | 2,075,427,150 | 1,944,759,750 |
| V- | Vốn chủ sở hữu | 19,671,674,296 | 18,453,958,706 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu <ul style="list-style-type: none"> - Vốn góp của chủ sở hữu - Thặng dư vốn cổ phần - Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Vốn khác của chủ sở hữu - Cổ phiếu quỹ - Chênh lệch đánh giá lại tài sản - Chênh lệch tỷ giá hối đoái - Quỹ đầu tư phát triển - Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp - Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - Nguồn vốn đầu tư XDCB | 19,671,674,296 29,000,000,000 2,310,399,740 (11,638,725,444) | 18,453,958,706 29,000,000,000 2,310,399,740 (12,856,441,034) |
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí - Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | - | - |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 22,695,859,446 | 20,763,261,559 |

303207
CÔNG
CỔ PHẦN
ĐIỆN
THÀNH
BÌNH

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH :

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2020 | NĂM 2019 |
|-----|---|----------------|----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 56,533,993,604 | 60,669,421,957 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 56,533,993,604 | 60,669,421,957 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 36,617,033,656 | 42,899,731,885 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 12,080,527,629 | 13,526,575,383 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 730,358,302 | 573,390,434 |
| 7 | Chi phí tài chính | 47,439,255 | 16,217,597 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 764,131,988 | 881,926,395 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 10,345,259,146 | 11,148,472,746 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 1,654,055,542 | 2,053,349,079 |
| 11 | Thu nhập khác | 462 | 1,281 |
| 12 | Chi phí khác | 436,340,414 | 3,000,001 |
| 13 | Lợi nhuận khác | (436,339,952) | (2,998,720) |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1,217,715,590 | 2,050,350,359 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | - | - |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1,217,715,590 | 2,050,350,359 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 420 | 707 |
| 18 | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu | | |

C- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN :

| STT | CHỈ TIÊU | Năm 2020 | Năm 2019 |
|-----|--|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản (%) | | |
| | - Tài sản dài hạn / Tổng tài sản | 0.92% | 3.44% |
| | - Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản | 99.07% | 96.6% |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn (%) | | |
| | - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn | 13.3% | 11.1% |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn | 86.7% | 88.9% |
| 3 | Khả năng thanh toán (Lần) | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | 23.5 | 51.9 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | 23.7 | 55.00 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận (%) | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | 5.36% | 9.87% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | 2.50% | 3.63% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ S | 6.19% | 11.11% |

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Kiều Oanh

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

HÀ HỮU QUANG

Ngô: 01 BC / BH - BKS

Tp Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

-----oo-----

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA
NHIỆM KỲ 2016 - 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH), Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (DHĐCD) kết quả hoạt động năm 2020 và Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH) nhiệm kỳ 2016 - 2020 của Ban kiểm soát như sau:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động

1.1 Kết quả kinh doanh:

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-DHĐCD ngày 12/6/2020 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát báo cáo, như sau:

ĐVT: VND

| S TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2020 | Thực hiện 2020 | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|------|-----------------------------|------|----------------|----------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | đồng | 43.000.000.000 | 49.427.920.049 | 114,95% |
| 2 | Tổng lợi nhuận (trước thuế) | đồng | 1.050.000.000 | 1.217.715.590 | 116,00% |

1.2 Kết quả Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HDQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết định bằng Nghị quyết.

Trong năm qua, HDQT duy trì được các cuộc họp thường xuyên, đột xuất; các cuộc họp được triển khai để ra các quyết định quan trọng. Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục. Trong năm qua, đã đưa ra được các Nghị quyết để quản trị, điều hành các hoạt động kinh doanh của VBH theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo.

1.3 Công tác điều hành của Giám đốc:

Trong năm 2020, Ban điều hành đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, tập trung điều hành sâu sát mọi hoạt động của VBH, chủ động thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; Công ty đã nỗ lực cao trong việc thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid – 19 đã và đang diễn ra tại Việt Nam, nhằm tạo việc làm cho người lao động. Đồng thời, tận thu tối đa các mặt bằng hiện có, kiểm soát các nguồn chi, thực hành tiết kiệm là một chủ trương xuyên suốt được CBCNV thầm nhuần trong mọi công việc, qua đó góp phần mang lại hiệu quả.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên BKS

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCD, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định.

Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của VBH trên lợi ích cá nhân.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác với các thành viên HDQT, Giám đốc và các phòng ban chức năng của VBH.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCD, Điều lệ và các thể thức hoạt động của Ban kiểm soát. Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác theo quy định.

Thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCD.

3. Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác

Mức thù lao Ban kiểm soát năm 2020 đã được ĐHĐCD thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-DHĐCD ngày 12/6/2020 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 với số tiền là 49.200.000đ, cụ thể như sau:

ĐVT: VND

| S TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Mức thù lao/tháng | Số tháng | Thực hiện |
|-------------------|----------------------|------------|-------------------|----------|-------------------|
| 1 | Nguyễn Phước Hiệp | Trưởng ban | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 |
| 2 | Lê Thị Phương Dung | Thành viên | 1.300.000 | 12 | 15.600.000 |
| 3 | Nguyễn Vi Tường Thúy | Thành viên | 1.300.000 | 12 | 15.600.000 |
| Tổng cộng: | | | | | 49.200.000 |

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

4.1 Cuộc họp của Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020

| S TT | Thành viên BKS | Số buổi hợp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Số lần kiến nghị |
|---------|----------------------|------------------------|----------------------|---------------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Phước Hiệp | 03 | 100% | 100% | 02 |
| 2 | Lê Thị Phương Dung | 03 | 100% | 100% | |
| 3 | Nguyễn Vi Tường Thúy | 03 | 100% | 100% | |

4.2 Công tác kiểm tra giám sát tài chính:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VBH đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công nợ. Chúng tôi đã tiến hành xem xét, kiểm tra số liệu và các nội dung công bố trên Báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán kết luận, theo đó;

Báo cáo kiểm toán độc lập về tài chính của VBH năm 2020, đã được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước Chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết. Theo báo cáo của Kiểm toán ngày 25 tháng 02 năm 2021, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu tóm tắt như sau:

4.2.1 Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

| S TT | Chi tiêu | Mã số | Năm 2020 |
|---------|---|----------|----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 48.697.561.285 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | - |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 48.697.561.285 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 11 | 36.617.033.656 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | 12.080.527.629 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 730.358.302 |
| 7 | Chi phí tài chính | 22 | 47.439.255 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 25 | 764.131.988 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 10.345.259.146 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26]) | 30 | 1.654.055.542 |
| 11 | Thu nhập khác | 31 | 462 |
| 12 | Chi phí khác | 32 | 436.340.414 |
| 13 | Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | (436.339.952) |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | 1.217.715.590 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | - |
| 16 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | - |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | 1.217.715.590 |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 420 |

4.2.2 Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

| S TT | Tài sản | | Năm 2020 |
|---------|---|-----|------------------|
| A | Tài sản ngắn hạn | 100 | 22.486.986.059 |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 7.211.313.076 |
| II | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 12.000.000.000 |
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 2.542.207.740 |
| IV | Hàng tồn kho | 140 | 159.889.988 |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 573.575.255 |
| B | Tài sản dài hạn | 200 | 208.873.387 |
| I | Các khoản phải thu dài hạn | 210 | - |
| II | Tài sản cố định | 220 | 37.280.000 |
| III | Bất động sản đầu tư | 230 | - |
| IV | Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | - |
| V | Tài sản dài hạn khác | 260 | 171.593.387 |
| VI | Tổng cộng Tài sản | 270 | 22.695.859.446 |
| | Nguồn vốn | | Năm 2020 |
| C | Nợ phải trả | 300 | 3.024.185.150 |
| I | Nợ ngắn hạn | 310 | 948.758.000 |
| II | Nợ dài hạn | 330 | 2.075.427.150 |
| D | Vốn chủ sở hữu | 400 | 19.671.674.296 |
| I | Vốn chủ sở hữu | 410 | 19.671.674.296 |
| | Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 2.310.399.740 |
| | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | - |
| | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2020 | 421 | (11.638.725.444) |
| | Tổng cộng Nguồn vốn | 440 | 22.695.859.446 |

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty con, công ty khác do VBVH nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VBVH với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: **Không có.**

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những Người điều hành doanh nghiệp khác

6.1 *Giám sát hoạt động đối với Hội đồng Quản trị:*

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VBVH. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã tham gia các cuộc họp đầy đủ, tích cực đưa ra những góp ý, đánh giá khách quan nhằm kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

Công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VBVH và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của VBVH luôn tập trung vào kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã ban hành 11 Nghị quyết để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị để triển khai thực hiện nhiệm vụ chiến lược của VBVH, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

6.2 *Giám sát hoạt động đối với Giám đốc:*

Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch “Trong trạng thái bình thường mới” cũng như tăng cường công tác tận thu tối đa các mặt bằng hiện có, kiểm soát các nguồn chi... hướng đến mục tiêu hiệu quả cho doanh nghiệp.

Trong các cuộc họp giao ban, Giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của Hội đồng Quản trị, đánh giá kết quả hoạt động theo các mặt, từ đó đưa ra các trọng tâm công tác tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các phòng ban và Người đại diện vốn tại công ty cổ phần liên kết.

Ban điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của DHDCĐ và HDQT VBVH với kết quả SXKD của nhiệm kỳ đạt được như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

| Niên độ | Chỉ tiêu | | |
|---------|------------------------|----------------------|-----------------|
| | Tổng doanh thu | Lợi nhuận trước thuế | Cố tức (%) |
| 2016 | Kế hoạch | 86.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| | Thực hiện | 100.389.596.088 | (6.768.424.466) |
| | Thực hiện/kế hoạch (%) | 116,73% | -225,61% |
| 2017 | Kế hoạch | 105.500.000.000 | 3.000.000.000 |
| | Thực hiện | 60.876.621.016 | 401.126.917 |
| | Thực hiện/kế hoạch (%) | 57,70% | 13,37% |
| 2018 | Kế hoạch | 62.000.000.000 | 1.900.000.000 |
| | Thực hiện | 56.967.827.617 | 1.992.786.793 |
| | Thực hiện/kế hoạch (%) | 91,88% | 104,88% |
| 2019 | Kế hoạch | 58.500.000.000 | 2.050.000.000 |
| | Thực hiện | 56.999.698.983 | 2.050.350.359 |
| | Thực hiện/kế hoạch (%) | 97,43% | 100,02% |
| 2020 | Kế hoạch | 43.000.000.000 | 1.050.000.000 |
| | Thực hiện | 49.427.920.049 | 1.217.715.590 |
| | Thực hiện/kế hoạch (%) | 114,95% | 115,97% (*) |

Nguồn số liệu: Nghị quyết DHDCĐ và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

(*) Cố tức năm 2020 sẽ do DHDCĐ năm 2021 quyết định

Ban kiểm soát ghi nhận:

- Doanh thu và lợi nhuận không đạt Kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2016 – 2020 đã được ĐHĐCD ngày 04 tháng 6 năm 2016 thông qua;

- Như chúng ta đã biết, từ đầu năm 2020, toàn thế giới đã và đang chống chọi với đại dịch Covid-19, trong đó có Việt Nam, VBH cũng không ngoại lệ; Gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, việc tận thu tối đa các mặt bằng hiện có cũng bị áp lực từ khách hàng về giảm giá và/hoặc trả mặt bằng, bên cạnh đó VBH cũng cạnh tranh gay gắt về đơn giá gia công với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước, vì vậy hầu hết các sản phẩm đều có đơn giá gia công không cao. Do đó, Hội đồng Quản trị đã điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng đảm bảo đạt mục tiêu lợi nhuận cao là trọng yếu.

- Trong nhiệm kỳ 2016 – 2020, VBH đã thường xuyên cử các cán bộ nhân viên liên hệ với các khách hàng nhằm thu hồi công nợ cho VBH, đặc biệt là Doanh nghiệp TNTM Ngân Long, Công ty TNHH TM Kiến Quang và Công ty CP Viettronics Thủ Đức 1, với số tiền nợ tồn đọng từ ba doanh nghiệp này là: 8.207.183.255 đồng (31/12/2020), chiếm 28,30% trên vốn Điều lệ VBH. Theo hồ sơ tại VBH khả năng thu hồi được công nợ đối với ba đơn vị trên là rất cao.

- Trong năm 2020, Ban điều hành đã tiến hành thực hiện các thủ tục và gửi hồ sơ đến các cơ quan chức năng tại TPHCM nhằm xin phép được tiếp tục thuê khu đất 204 Nơ Trang, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TPHCM, do Hợp đồng thuê đất trụ sở này đã hết hạn vào ngày 31/12/2020. Theo hồ sơ, việc xin gia hạn (tiếp tục) thuê đất gặp rất nhiều khó khăn, đến 31/12/2020, vẫn chưa ký kết được hợp đồng thuê đất.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cổ đông

Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VBH.

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của VBH. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VBH

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, hàng năm Ban kiểm soát Công ty đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VBH khi xét thấy cần thiết.

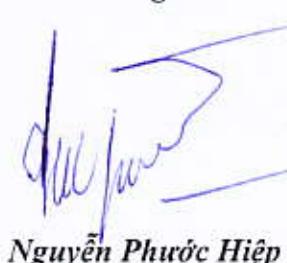
Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website VBH;
- HĐQT;
- Thủ ký VBH;
- Lưu BKS.



Nguyễn Phước Hiệp

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG NĂM 2020, NHIỆM KỲ 2016–2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT
ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021–2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và nhiệm kỳ 2016–2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT nhiệm kỳ 2016–2020

1. Nhân sự HĐQT

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016–2020 vào ngày 04/06/2016 đã bầu ra 05 thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa có tên như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Ông Lưu Hoàng Long | - Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông Nguyễn Văn Thành | - Phó Chủ tịch HĐQT. |
| 3. Ông Bùi Mạnh Hùng | - Ủy viên. |
| 4. Ông Trần Hải Minh | - Ủy viên |
| 5. Ông Dương Trung Dũng | - Ủy viên. |

Trong nhiệm kỳ đã có sự thay đổi nhân sự như sau:

Năm 2019: Ngày 19/04/2019 trên cơ sở đơn xin từ nhiệm của 03 thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Lưu Hoàng Long ngày 25 tháng 01 năm 2019.
2. Ông Bùi Mạnh Hùng ngày 28 tháng 03 năm 2019.
3. Ông Trần Hải Minh ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19 tháng 04 năm 2019 đã đồng ý miễn nhiệm ba thành viên và bầu bổ sung ba thành viên Hội đồng quản trị mới:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Hà Hữu Quang
3. Bà Nguyễn Thị Yến

Trong phiên họp đầu tiên của Đại hội ngày 19 tháng 04 năm 2019, HĐQT đã bầu chọn Ông Nguyễn Tiến Dũng làm Chủ tịch HĐQT.

Danh sách 05 thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại thời điểm ngày 19 tháng 04 năm 2019 có tên như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng | - Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông Nguyễn Văn Thành | - Phó Chủ tịch HĐQT. |
| 3. Ông Hà Hữu Quang | - Ủy viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Yến | - Ủy viên |
| 5. Ông Dương Trung Dũng | - Ủy viên |

Năm 2020: Ngày 12/06/2020 trên cơ sở đơn xin từ nhiệm của 02 thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Văn Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ngày 28 tháng 09 năm 2019.
- Ông Nguyễn Tiến Dũng Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ngày 02 tháng 06 năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 06 năm 2020 đã đồng ý miễn nhiệm hai thành viên và bầu bổ sung hai thành viên Hội đồng quản trị mới:

- Ông Vũ Hải Vĩnh
- Bà Đỗ Thị Thúy Hương

Trong phiên họp đầu tiên của Đại hội ngày 12 tháng 06 năm 2020, HĐQT đã bầu chọn Ông Vũ Hải Vĩnh làm Chủ tịch HĐQT.

Như vậy danh sách 05 thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa từ ngày 12 tháng 06 năm 2020 cho đến hiện nay có tên như sau:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| 1. Ông Vũ Hải Vĩnh | - Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Bà Đỗ Thị Thúy Hương | - Ủy viên |
| 3. Ông Hà Hữu Quang | - Ủy viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Yến | - Ủy viên |
| 5. Ông Dương Trung Dũng | - Ủy viên |

3. Các cuộc họp và phiếu xin ý kiến thành viên HĐQT

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, thực hiện các Phiếu xin ý kiến phù hợp quy định của Điều lệ Công ty. Hàng năm HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng luật pháp và điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. Trong nhiệm kỳ HĐQT đã biên soạn cập nhật, hiệu chỉnh và trình Đại hội thông qua Điều lệ Công ty trên cơ sở tuân thủ phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các yêu cầu quản trị điều hành Công ty.

Năm 2016:

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, xin ý kiến là: 06 vào tháng 3,4,5,6,9,12

Thành phần tham dự 5/5 có mặt : 100%

Năm 2017:

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, xin ý kiến là: 03 vào tháng 4, 8,10

Thành phần tham dự 5/5 có mặt : 100%

Năm 2018:

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, xin ý kiến là: 04 vào tháng 1,2,3,10

Thành phần tham dự 5/5 có mặt : 100%

Năm 2019:

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, xin ý kiến là: 08 vào tháng 3,6,9,11,12

Thành phần tham dự 4/5 có mặt : 100%, 1/5 có mặt : 87,5%,

Năm 2020:

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, xin ý kiến là: 08 vào tháng 2,4,5,6,8,11

Thành phần tham dự 5/5 có mặt : 100%

Cụ thể các cuộc họp và phiếu xin ý kiến trong năm 2020 như sau:

- Ngày 26/02/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thống nhất thông qua ngày 17/04/2020 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Ngày 06/04/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thông nhất thông qua hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 17/04/2020 và dời đến ngày 12/06/2020 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Ngày 13/04/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thông nhất thông qua Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2020 của Ban điều hành Công ty.

- Ngày 19/05/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thông nhất thông qua Nhân sự điều hành trong Đại hội, chương trình và các văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Ngày 03/06/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thông nhất thông qua Đơn từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Tiến Dũng để chuyển công tác khác.

- Ngày 12/06/2020: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần điện tử Bình Hoà đã được tổ chức tại Hội trường Công ty Cổ phần điện tử Bình Hoà.

- Ngày 12/06/2020: Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT Công ty Ông Vũ Hải Vĩnh.

- Ngày 20/07/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thông nhất thông qua chủ trương bổ nhiệm Bà Trần Thị Kiều Oanh, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2016 -2020.

- Ngày 03/08/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về việc ghi nhận/thông qua báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 và phương hướng thực hiện 06 tháng cuối năm 2020.

- Ngày 12/11/2020: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về việc ghi nhận/thông qua báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2020, ước thực hiện cả năm 2020 và dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

3. Các Nghị quyết và Quyết định

3.1 Các nghị quyết đã ban hành

Năm 2016:

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết là: 06

Năm 2017:

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết là: 05

Năm 2018:

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết là: 11

Năm 2019:

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết là: 12

Năm 2020:

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết là: 11

Cụ thể các Nghị quyết trong năm 2020 như sau:

- Nghị quyết số 01 NQ/BH-HĐQT ký ngày 28/02/2020: Nội dung thống nhất thông qua ngày 17/04/2020 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Nghị quyết số 02 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 09/04/2020: Nội dung thống nhất thông qua hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 17/04/2020 và dời đến ngày 12/06/2020 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Nghị quyết số 03 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 16/04/2020: Nội dung thông qua Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2020 của Ban điều hành Công ty.

- Nghị quyết số 04 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 25/05/2020: Nội dung thống nhất thông qua Nhân sự điều hành trong Đại hội, chương trình và các văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Nghị quyết số 05 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 09/06/2020: Nội dung thông nhất thông qua Đơn từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Tiến Dũng để chuyển công tác khác.

- Nghị quyết số 06 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ký ngày 12/06/2020: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Nghị quyết số 07 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 12/06/2020: Nội dung thông qua việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trên cơ sở các số liệu/chỉ tiêu đã được ĐHCĐ thường niên 2020 biểu quyết.

- Nghị quyết số 08 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 24/06/2020: Nội dung thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập.

- Nghị quyết số 09 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 24/07/2020: Nội dung thông qua chủ trương bổ nhiệm Bà Trần Thị Kiều Oanh, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2016 -2020.

- Nghị quyết số 10 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 10/08/2020: Nội dung về việc ghi nhận/thông qua báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 và phương hướng thực hiện 06 tháng cuối năm 2020.

- Nghị quyết số 11 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 25/11/2020: Nội dung về việc ghi nhận/thông qua báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2020, ước thực hiện cả năm 2020 và dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

3.2 Các Quyết định đã ban hành

Năm 2016: HĐQT đã ban hành 05 Quyết định

- Quyết định số 249 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 21/07/2016 về việc bổ nhiệm Ông Hà Hữu Quang Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 21/07/2016.

- Quyết định số 250 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 21/07/2016 về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Thành Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 21/07/2016.

- Quyết định số 304 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 01/08/2016 về việc bổ nhiệm lại Bà Lê Thị Ngọc Thủy giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty từ ngày 01/08/2016.

- Quyết định số 370 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 19/08/2016 về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết giữ chức vụ Thủ ký Công ty từ ngày 01/08/2016.

- Quyết định số 399 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 26/09/2016 về việc bổ nhiệm Ông Lê Thanh Hiền Trưởng phòng QA giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ ngày 26/09/2016.

Năm 2017: HĐQT đã ban hành 02 Quyết định

- Quyết định số 59 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 25/04/2017 về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với Bà Lê Thị Ngọc Thủy – Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty từ ngày 01/05/2017.

- Quyết định số 60 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 25/04/2017 về việc bổ nhiệm Bà Hoàng Thị Anh Lê Phó phòng Tài chính – Kế toán giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty từ ngày 26/04/2017.

Năm 2018: HĐQT đã ban hành 01 Quyết định

- Quyết định số 24 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 23/03/2018 về việc bổ nhiệm Bà Hoàng Thị Anh Lê, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2016-2020 từ ngày 23/03/2018.

Năm 2019: HĐQT đã ban hành 02 Quyết định

- Quyết định số 127 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 24/10/2019 về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí đối với Ông Nguyễn Văn Thành – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 01/12/2019.

- Quyết định số 131 QĐ/BH-HĐQT ký ngày 28/10/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Bà Hoàng Thị Anh Lê – Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2016-2020 từ ngày 01/11/2019.

Năm 2020: HĐQT đã ban hành 01 Quyết định

- Quyết định số 34 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 24/07/2020 về việc bổ nhiệm Bà Trần Thị Kiều Oanh, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2016-2020 từ ngày 27/07/2020.

4. Số lượng Cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số CBCNV đầu năm, ngày 01/01/2016: 384 người.

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2016: 267 người.

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2017: 241 người.

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2018: 213 người.

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2019: 158 người.

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2020: 169 người.

- Người lao động được thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định pháp luật. Ngoài tiền lương, người lao động còn được thưởng trong dịp Lễ, Tết và các quyền lợi khác.

5. Công tác công bố thông tin & tình hình cổ đông.

- HĐQT thực hiện tốt việc chỉ đạo công bố thông tin định kỳ, báo cáo thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên trang website của công ty và sàn giao dịch chứng khoán;

- Tình hình cổ đông theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt tại thời điểm hàng năm, gồm có

Năm 2016:

| Số thứ tự | Nội dung | Số cổ đông | Cổ phần sở hữu | Trị giá (đồng) | Tỷ lệ CP sở hữu |
|------------|---------------------------|------------|----------------|----------------|-----------------|
| 1 | Cổ đông nhà nước | 01 | 1.479.000 | 14.790.000.000 | 51,00% |
| 2 | Cổ đông là người lao động | 62 | 302.000 | 3.020.000.000 | 10,41% |
| 3 | Cổ đông bên ngoài | 148 | 1.119.000 | 11.190.000.000 | 38,59% |
| Tổng cộng: | | 211 | 2.900.000 | 29.000.000.000 | 100,00% |

Năm 2017:

| Số thứ tự | Nội dung | Số cổ đông | Cổ phần sở hữu | Trị giá (đồng) | Tỷ lệ CP sở hữu |
|------------|---------------------------|------------|----------------|----------------|-----------------|
| 1 | Cổ đông nhà nước | 01 | 1.479.000 | 14.790.000.000 | 51,00% |
| 2 | Cổ đông là người lao động | 46 | 272.200 | 2.722.000.000 | 9,39% |
| 3 | Cổ đông bên ngoài | 158 | 1.148.800 | 11.488.000.000 | 39,61% |
| Tổng cộng: | | 205 | 2.900.000 | 29.000.000.000 | 100,00% |

Năm 2018:

| Số thứ tự | Nội dung | Số cổ đông | Cổ phần sở hữu | Trị giá (đồng) | Tỷ lệ CP sở hữu |
|-----------|------------------|------------|----------------|----------------|-----------------|
| 1 | Cổ đông nhà nước | 01 | 1.479.000 | 14.790.000.000 | 51,00% |

| | | | | | |
|---|---------------------------|------------|------------------|-----------------------|----------------|
| 2 | Cổ đông là người lao động | 47 | 273.200 | 2.732.000.000 | 9,42% |
| 3 | Cổ đông bên ngoài | 156 | 1.147.800 | 11.478.000.000 | 39,58% |
| | Tổng cộng: | 204 | 2.900.000 | 29.000.000.000 | 100,00% |

Năm 2019:

| Số | Nội dung | Số cổ đồng | Cổ phần sở hữu | Trị giá (đồng) | Tỷ lệ CP sở hữu |
|----|---------------------------|---------------|-------------------|-----------------------|--------------------|
| 1 | Cổ đông nhà nước | 01 | 1.479.000 | 14.790.000.000 | 51,00% |
| 2 | Cổ đông là người lao động | 46 | 274.100 | 2.741.000.000 | 9,45% |
| 3 | Cổ đông bên ngoài | 157 | 1.146.900 | 11.469.000.000 | 39,55% |
| | Tổng cộng: | 204 | 2.900.000 | 29.000.000.000 | 100,00% |

Năm 2020:

| Số | Nội dung | Số cổ đồng | Cổ phần sở hữu | Trị giá (đồng) | Tỷ lệ CP sở hữu |
|----|---------------------------|---------------|-------------------|-----------------------|--------------------|
| 1 | Cổ đông nhà nước | 01 | 1.479.000 | 14.790.000.000 | 51,00% |
| 2 | Cổ đông là người lao động | 38 | 238.400 | 2.384.000.000 | 8,22% |
| 3 | Cổ đông bên ngoài | 167 | 1.182.600 | 11.826.000.000 | 40,78% |
| | Tổng cộng: | 206 | 2.900.000 | 29.000.000.000 | 100,00% |

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

6.1 Mức thù lao hàng năm

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 2.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng

Năm 2016 do sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nên HĐQT không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT. Từ năm 2017, 2018, 2019, 2020 các thành viên HĐQT được chi trả theo như nội dung trên.

6.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu Công ty: **không có giao dịch.**

6.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **không có giao dịch.**

7. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị: **Không có thành viên độc lập.**

8. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị: **Không có Ban kiểm toán nội bộ.**

9. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị: **Không có tiểu ban.**

10. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Hội đồng quản trị luôn thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn được trao. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia quản trị, đưa ra những góp ý, những ý kiến khách quan và đánh giá nhằm kiện toàn công tác quản trị Công ty từ đó hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được bàn bạc, trao đổi và quyết định bằng Nghị quyết.

- Hội đồng quản trị đã nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty và cùng Ban điều hành giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm

quyền. Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ, hoặc bằng hình thức phiếu xin ý kiến qua đó ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ hàng năm đề ra.

- Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn – đặc biệt trong 6 tháng đầu năm. Vì vậy trong 6 tháng cuối năm Ban điều hành mới được sự hỗ trợ tích cực của Hội đồng quản trị đã tiến hành tái cấu trúc gần như toàn diện như: thay đổi/tinh giản cán bộ (*nhất là khôi gián tiếp*), mạnh dạn sát nhập lại các phòng ban, sắp xếp lại nhân sự ưu tiên cho sản xuất, cơ cấu lại sản phẩm, điều chỉnh thu gọn hợp lý mặt bằng nhà xưởng, kho tàng.....kết quả đã có sự thay đổi đáng khích lệ, đạt được lợi nhuận trong quý 4/2016 sau hai năm bị lỗ liên tiếp.

Tiếp tục duy trì công tác tái cấu trúc từ năm 2017 đến nay, với sự hỗ trợ kịp thời của HĐQT, Ban điều hành đã cùng với CB.CNV Công ty nỗ lực hết mình vượt qua những khó khăn trong sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu, lợi nhuận từng bước đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm đã đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ qua như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Nội dung | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |
|---|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Tổng doanh thu | 100,390 | 60,876 | 56,996 | 56,999 | 49,428 |
| Kim ngạch xuất khẩu (USD) | 4.797.390 | 4.272.290 | 3.326.060 | 1.697.610 | 2.196.690 |
| Nộp ngân sách | 16,760 | 9,339 | 10,859 | 8,750 | 10,151 |
| Lợi nhuận trước thuế | (6,768) | 0,4 | 1,993 | 2,050 | 1,218 |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 5,746 | 6,700 | 6,613 | 6,500 | 7,320 |

Đánh giá: Nhiệm kỳ 2016–2020 là vô cùng khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh của Công ty, bên cạnh những khó khăn khách quan của ngành Điện tử Việt Nam, dịch Covid-19 bùng phát, kéo dài từ tháng 1/2020 đến nay thì những yếu kém khăń nội tại trong Công ty, đặc biệt việc bị thua lỗ liên tiếp năm 2014, 2015, 2016 đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Tuy nhiên với sự đoàn kết cao trong tập thể HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện việc tái cấu trúc hợp lý, hợp lý hóa trong sản xuất và cùng tập thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2016–2020 đã đề ra.

II. Phương hướng hoạt động Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021–2026.

- Xây dựng Quy chế hoạt động HĐQT để trình ĐCHĐ lần sau thông qua. Chi tiết nội dung quy chế này sẽ được hoàn thiện sau theo kế hoạch đã trình ĐHCD 2021.

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2021–2026. Hỗ trợ Ban điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng, lấy lại vốn về cho Công ty.

- Tiếp tục cùng Ban điều hành Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài của Công ty, phù hợp với tình hình mới. Kịp thời chỉ đạo việc thực hiện sản xuất sản phẩm biến thể, cuộn lọc... để cung cấp cho khách hàng truyền thống đi cùng với việc duy trì tái cấu trúc, cải tiến mô hình tổ chức bộ máy, nhân sự hợp lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; cải tiến trong sản xuất để tiết kiệm nhân lực lao động, giảm chi phí ; tăng cường giao lưu, gặp gỡ và thảo luận với các doanh

nghiệp chuyên sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện - điện tử dân dụng trong nước... nhằm mục đích tìm kiếm sản phẩm mới, khách hàng mới, mở rộng thêm thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Thực hiện nghiêm túc luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, các quy định về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng. Thường xuyên rà soát, hủy bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của Nhà nước cũng như của tình hình thực tế của Công ty.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được và cùng với Ban điều hành phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH W



Vu Hai Vinh

Số : 07/VBH-KHGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2021

Đơn vị tính : 1.000 đồng

| Sản phẩm | Đvt | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|-----------------------------------|-----|------------------|---------|-------------------|---------|
| A. TỔNG DOANH THU | | | | 51,000,000 | |
| A. DOANH THU SXKD CHÍNH: | | | | 30,377,000 | |
| - Xuất khẩu: | | 3,035,000 | | 13,050,000 | |
| 1. Cuộn dây - Choke coil (TOHO) | Cái | 2,640,000 | 3.685 | 9,730,000 | |
| 2. Cuộn dây - Coil FR (TOHO) | Cái | 60,000 | 1.109 | 67,000 | |
| 3. Biển thẻ (Nexus) | Cái | 325,000 | 6.331 | 2,057,000 | |
| 4. Mạch điện tử | Cái | 10,000 | 78.317 | 783,000 | |
| 5. Các sản phẩm khác | | | | 413,000 | |
| - Nội địa: | | 170,000 | | 17,327,000 | |
| 1. Bộ linh kiện Tivi (T) | Cái | 150,000 | 112.174 | 16,826,000 | |
| 2. Biển thẻ / cuộn dây Nội Địa | Cái | 20,000 | 4.000 | 80,000 | |
| 3. Các mặt hàng khác | | | | 421,000 | |
| B. DOANH THU CHO THUÊ NHÀ: | | | | 16,080,000 | |
| 1. Doanh thu cho thuê nhà | | | | 16,080,000 | |
| C. DOANH THU TÀI CHÍNH | | | | 767,000 | |
| D. DOANH THU KHÁC: | | | | 3,776,000 | |
| 1. Doanh thu dịch vụ | | | | 3,776,000 | |
| 2. Doanh thu bán vật tư & carton | | | | 0 | |

TP. KẾ HOẠCH-KINH DOANH

Uân

ĐỒ DOÃN NĂM



HÀ HỮU QUANG

KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ CHI PHÍ NĂM 2021

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chi tiêu | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Ghi chú |
|----------|---|-----------------------|-----------------------|---------|
| A | DOANH THU: | 49,427,919,587 | 51,000,000,000 | |
| 1 | Doanh thu SXKD chính | 29,909,889,526 | 30,377,000,000 | |
| | - Doanh thu xuất khẩu | 12,687,481,082 | 13,050,000,000 | |
| | - Doanh thu nội địa | 17,222,408,444 | 17,327,000,000 | |
| 2 | Doanh thu thuê nhà, dịch vụ khác | 15,760,605,555 | 16,080,000,000 | |
| 3 | Doanh thu tài chính | 730,358,302 | 767,000,000 | |
| 4 | Doanh thu khác | 3,027,066,204 | 3,776,000,000 | |
| B | CHI PHÍ: | 48,210,203,997 | 49,750,000,000 | |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 34,990,405,941 | 36,118,000,000 | |
| | Chi phí vật tư | 14,187,660,943 | 14,330,000,000 | |
| | Chi phí nhân công trực tiếp SX | 11,351,024,833 | 11,919,000,000 | |
| | Chi phí KH TSCĐ | 37,280,000 | 43,000,000 | |
| | Chi phí nhập hàng | 1,283,237,635 | 1,296,000,000 | |
| | Chi phí ăn ca CNSX | 909,415,000 | 919,000,000 | |
| | Chi phí điện, nước | 699,370,738 | 790,000,000 | |
| | Chi phí sửa chữa TSCĐ & nhà cho thuê | 209,742,503 | 239,000,000 | |
| | Chi phí vận chuyển, dịch vụ | 615,036,834 | 707,000,000 | |
| | Chi phí thuê gia công (CS Nguyễn Trọng Th | 1,105,169,000 | 1,160,000,000 | |
| | Chi phí tiền thuê đất (HN+nhà cho thuê) | 251,400,882 | 287,000,000 | |
| | Chi phí khác bằng tiền | 4,341,067,573 | 4,428,000,000 | |
| 2 | Chi phí bán hàng | 764,131,988 | 803,000,000 | |
| | Bao bì mua hộ khách hàng để xuất hàng | 613,299,102 | 644,000,000 | |
| | Chi phí xuất hàng | 139,332,886 | 146,000,000 | |
| | Chi phí quảng cáo, hoa hồng môi giới | 11,500,000 | 13,000,000 | |
| 3 | Chi phí Quản lý | 11,971,886,399 | 12,245,220,331 | |
| | Lương & BH nhân viên quản lý, HĐQT | 5,982,493,753 | 6,042,000,000 | |
| | Chi phí văn phòng phẩm, DCVP | 553,208,796 | 559,000,000 | |
| | Chi phí ăn ca | 261,340,000 | 274,000,000 | |
| | Chi phí tiền thuê đất, thuê SD đất phi NN | 326,127,479 | 375,000,000 | |
| | Chi phí phi và lệ phí | 1,884,216,183 | 2,054,000,000 | |
| | Chi phí cấp thời việc | 123,675,000 | 73,000,000 | |
| | Chi phí tiếp khách | 303,049,040 | 309,000,000 | |
| | Chi phí sửa chữa TSCB | 308,667,330 | 321,000,000 | |
| | Chi phí khác | 2,210,346,962 | 2,232,000,000 | |
| | Trích lập dự phòng nợ khó đòi | 18,761,856 | 6,220,331 | |
| 4 | Chi phí tài chính | 47,439,255 | 47,439,255 | |
| 5 | Chi phí khác | 436,340,414 | 536,340,414 | |
| C | LỢI NHUẬN: | 1,217,715,590 | 1,250,000,000 | |
| | Lợi nhuận SXKD | 1,217,715,590 | 1,250,000,000 | |
| | Hoàn nhập dự phòng | | | |
| D | TỔNG SỐ NỘP NGÂN SÁCH: | 10,150,948,957 | 11,607,000,000 | |
| | Thuế nhập khẩu | 595,778,634 | 655,000,000 | |
| | Thuế GTGT | 3,593,405,882 | 4,096,000,000 | |
| | Thuế đất & khác | 5,961,764,441 | 6,856,000,000 | |
| | Thuế TNDN | | | |

TP. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

TRẦN THỊ KIỀU OANH



HÀ HỮU QUANG

Số: 09 /VBH-KHGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NĂM 2021

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| Chỉ tiêu | Đvt | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|--------------------------------------|-----|-----------|---------|-------------------|---------|
| GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP: | | | | 68,000,000 | |
| - Xuất khẩu: | | | | 51,120,000 | |
| 1. Cuộn dây - Choke coil (TOHO) | Cái | 2,640,000 | 14.752 | 38,950,000 | |
| 2. Cuộn dây - Coil FR (TOHO) | Cái | 60,000 | 13.830 | 830,000 | |
| 3. Biến thế (Nexus) | Cái | 325,000 | 21.898 | 7,120,000 | |
| 4. Mạch điện tử | Cái | 10,000 | 421.815 | 4,220,000 | |
| 5. Các sản phẩm khác | | | | | |
| - Nội địa: | | | | 16,880,000 | |
| 1. Bộ linh kiện Tivi (T) | Cái | 150,000 | 112.000 | 16,800,000 | |
| 2. Biến thế / cuộn dây Nội Địa | Cái | 20,000 | 4.000 | 80,000 | |
| 3. Các mặt hàng khác | | | | | |
| *Khác: | | | | | |

TP. KẾ HOẠCH-KINH DOANH

Uaut

ĐỒ DOĀN NĀM



CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Số: 10 NBH-KHGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2021

Đơn vị tính: USD

| Chỉ tiêu | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|---------------------------------|------------|-----------------|----------------|-------------------|------------------|
| TỔNG KIM NGACH XNK: | | | | 4,060,000 | |
| I.NHẬP KHẨU: | | | | 1,800,000 | |
| 1.Vật tư sản phẩm xuất khẩu | USD | | | 1,234,787 | |
| 2.Vật tư sản phẩm kinh doanh | USD | | | 561,220 | |
| 3.Thiết bị và phụ tùng | USD | | | 3,993 | |
| II.XUẤT KHẨU: | | | | 3,035,000 | 2,260,000 |
| 1. Cuộn dây - Choke coil (TOHO) | | | 2,640,000 | 0.64 | 1,689,600 |
| 2. Cuộn dây - Coil FR (TOHO) | | | 60,000 | 0.60 | 36,000 |
| 3. Biển thẻ & Cuộn cản (Nexus) | | | 325,000 | 0.95 | 308,750 |
| 4. Mạch điện tử | | | 10,000 | 18.30 | 183,000 |
| 5. Các mặt hàng khác | | | | | 42,650 |

TP. KẾ HOẠCH-KINH DOANH

Chair

ĐOÁN NĂM



- T.P.H
HÀ HỮU QUANG

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

Số: 04 NQ/VBH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 12 BB/VBH-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2021 về việc thông qua đề xuất các nội dung liên quan đến Ban điều hành Công ty năm 2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 01. Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Ông **Hà Hữu Quang**; sinh ngày 30/10/1971; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử - Viễn thông; Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020, giữ chức vụ: **Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa** nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 16/04/2021.

Điều 02. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở các hồ sơ, thủ tục ra quyết định bổ nhiệm cho Ông **Hà Hữu Quang**.

Điều 03. Quyết nghị có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/bà là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các cá nhân có liên quan trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhân:

- Các TV HDQT; Ban KS;
 - Ban Giám đốc;
 - Lưu VT, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A circular red ink stamp with the following text:

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ
BÌNH HÒA

CHỦ TỊC
H.N.G.T.C.P
03/03/2017

Below the stamp, there is a blue circular postmark with the text:

PHAN THIẾT - BÌNH THUẬN

Phạm Nguyên Anh

QUYẾT ĐỊNH
(Về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 04 NQ/VBH-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm lại Ông Hà Hữu Quang, Sinh ngày: 30/10/1971;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử - Viễn thông;

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016-2020;

Giữ chức vụ: **Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 16/04/2021.**

Điều 2. Ông Hà Hữu Quang có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế và các quy định khác của công ty.

Ông Hà Hữu Quang chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật và trước Hội đồng quản trị Công ty về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà là Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất, chi nhánh trực thuộc Công ty và Ông Hà Hữu Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *V*

Noi nhận:

- Như điều 3;
- TCty Viettronics (thay T/b);
- TV HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT, HĐQT.



45/01/QC/VĐH-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2021–2026 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021–2026 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Ban Tổ chức trình Đại hội thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021–2026 tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát, được áp dụng trong phạm vi các công việc chuẩn bị, tổ chức và điều hành họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021–2026 để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát,
- Quy chế này quy định về quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trong Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2: Điều kiện thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phiếu có quyền thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3: Cổ đông dự họp Đại hội có trách nhiệm thi hành các điều khoản quy định tại quy chế này

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT & BKS

Điều 4: Số lượng bầu và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là **năm** (05) người (tương ứng với số thành viên bị miễn nhiệm)
- Căn cứ Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



- 2.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- 2.2 Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- 2.3 Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
- 2.4 Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp 2020 và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp 2020 thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 5: Số lượng bầu và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu là **ba** (03) người.
2. Căn cứ Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020 quy định về tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát; Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - 2.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - 2.2 Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - 2.2 Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - 2.3 Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - 2.4 Kiểm soát viễn công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp 2020 không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 6: Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên Hội đồng quản trị.

2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

c) Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này không đề cử ứng cử viên nào thì Hội đồng quản trị sẽ thực hiện quyền đề cử.

Điều 7: Quyền ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên Ban Kiểm soát.

2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban Kiểm soát.

c) Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này không đề cử ứng cử viên nào thì Hội đồng quản trị sẽ thực hiện quyền đề cử.

CHƯƠNG III

QUYỀN ĐỀ CỬ ỨNG CỬ CHỨC DANH THÀNH VIÊN HĐQT & BKS

Điều 8: Hồ sơ đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát. Địa điểm thời hạn nhận hồ sơ đề cử

1. Hồ sơ đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Bản chính đề cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- Bản chính Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Bản chính kê khai lý lịch trích ngang của ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Bản chính Phụ lục III_TT96 Bản cung cấp thông tin của ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Bản sao văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn;
- Bản sao Chứng minh thư hoặc Hộ chiếu có công chứng.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước ngày **13/04/2021**. Hồ sơ đề cử được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện dưới hình thức bão đảm theo địa chỉ sau:

Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết – Chánh Văn phòng Công ty CP Điện tử Bình Hòa.

Địa chỉ: số 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Q.Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38432472; Fax: 028.38432460.

Điều 9: Danh sách ứng cử viên

1. Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.
2. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

CHƯƠNG V PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ & BAN KIỂM PHIẾU

Điều 10: Phiếu bầu và phương thức bầu cử

1. Nội dung của phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, phiếu bầu của mỗi cổ đông ghi rõ mã số cổ đông đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc được ủy quyền), số cổ phần được bầu trên mỗi phiếu bầu, phía dưới có danh sách tên người đề/ ứng cử, có ô số cổ phiếu được bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát hai (02) phiếu bầu, **một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát**. Cổ đông khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên tín nhiệm được bầu.

3. Cách ghi phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông được phát một (01) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Cổ đông phải tự ghi số biểu quyết được bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu;
- Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;

- Bầu ghi số phiếu biểu quyết chia đều cho nhiều ứng viên hoặc ghi toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên hay ghi số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên.

Điều 11: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua quy chế bầu cử.
 - + Tiến hành kiểm phiếu.
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trước khi Đại hội tiến hành bỏ phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi quy chế bầu cử được Đại hội thông qua và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

3. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- Phiếu bầu cử hợp lệ khi:

- + Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- + Số phiếu biểu quyết cho các thành viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông có quyền bầu;
- + Phiếu bầu ít hơn số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu cử không hợp lệ khi:

- + Phiếu bầu không phải do Ban Tổ chức phát ra;
- + Phiếu bầu gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- + Phiếu có số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép bầu của đại biểu.

CHƯƠNG VI

NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ VÀO THÀNH VIÊN HĐQT& BKS

Điều 12: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

Điều 13: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành lập biên bản kiểm phiếu, công bố trước Đại hội.
2. Niêm phong các phiếu bầu cử, các dữ liệu liên quan đến bầu cử bàn giao lại cho Chủ tọa và chỉ được mở khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14: Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc khiếu nại về kết quả bầu cử được xem xét ngay tại Đại hội.
2. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm bảy (07) chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021–2026 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kết thúc.
3. Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trên đây là toàn bộ Quy chế ứng cử, đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021–2026 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2021

TM - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà Hầu Quang



CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Số: 10 /2021/TT/VBH-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
BAN HÀNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa là Công ty đại chúng hiện đang đăng ký giao dịch UpCom trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở tuân thủ các quy định trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị Công ty). Bản dự thảo này nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2021

TÓM TẮT NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Toàn bộ nội dung Quy chế gồm 11 chương và 58 điều, được xây dựng theo yêu cầu của các pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Cụ thể như sau:

- Chương I: gồm 03 điều, quy định chung về nguyên tắc quản trị nội bộ.
- Chương II: gồm 14 điều, quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, trong đó quy định cụ thể việc thẩm quyền triệu tập, lập danh sách, chuẩn bị cuộc họp, cách thức tổ chức cuộc họp, điều kiện và hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ, cách thức yêu cầu hủy bỏ các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Chương III: gồm 07 điều, quy định về Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị, trong đó quy định cụ thể về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, đề cử, ứng cử, cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Chương IV: gồm 06 điều, quy định về họp Hội đồng quản trị; quy định cách thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, thông qua Nghị quyết và biên bản.
- Chương V: gồm 05 điều, quy định về Ban kiểm soát, tiêu chuẩn lựa chọn kiểm soát viên, việc đề cử, ứng cử, cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên.
- Chương VI: gồm 05 điều, quy định về tiêu chuẩn của người điều hành công ty; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty.
- Chương VII: gồm 08 điều, quy định về sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị – Ban kiểm soát – Giám đốc.
- Chương VIII: gồm 03 điều, quy định về đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành công ty.
- Chương IX: gồm 05 điều, quy định về người phụ trách quản trị công ty.
- Chương X: gồm 01 điều, quy định về sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Chương XI: gồm 01 điều, quy định về điều khoản và hiệu lực thi hành.

Ghi chú: Dự thảo Quy chế về nội bộ Công ty được đăng tải trên trang web công ty. Quý cổ đông có thể truy cập website www.viettronics-binhhoa.com để xem chi tiết. ✓

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;

Thông báo gửi cổ đông ngày 23/03/2021 "V/v Ứng cử, đề cử nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026";

Công văn giới thiệu của cổ đông về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026,

Hiện nay Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 – 2020 tổ chức vào ngày 04/06/2016 bầu cử với nhiệm kỳ 5 năm (2016 – 2020) đến nay đã kết thúc theo nhiệm kỳ hoạt động.

Để thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Thông tư 116/2020/TT-BTC, của Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về số lượng, danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị:

- Thời gian nhiệm kỳ của HĐQT : 05 năm (2021 – 2026)
- Số lượng thành viên HĐQT : 05 thành viên

2. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát:

- Thời gian nhiệm kỳ của BKS : 05 năm (2021 – 2026)
- Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên

3. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị:

Danh sách 05 ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Đơn vị công tác hiện nay |
|-----|-----------------|---------------------|-----------|--|--|
| 01 | Phạm Nguyên Anh | 05/03/1981 | Việt Nam | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư tự động hóa | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. |

| | | | | | |
|----|-------------------|------------|----------|--|---|
| 02 | Đỗ Thị Thúy Hương | 05/05/1968 | Việt Nam | Kỹ sư Điện, Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản lý kinh tế. | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam. |
| 03 | Hà Hữu Quang | 30/10/1971 | Việt Nam | Kỹ sư Điện tử-Viễn Thông | Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. |
| 04 | Nguyễn Thị Yến | 24/08/1982 | Việt Nam | Cử nhân Luật | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn TECCO. |
| 05 | Dương Trung Dũng | 06/04/1962 | Việt Nam | Cử nhân Kinh tế lao động | Treasurer Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn TECCO. |

4. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát:

Danh sách 03 ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Quốc tịch | Trình độ chuyên môn | Đơn vị công tác hiện nay |
|-----|----------------------|---------------------|-----------|--|---|
| 01 | Nguyễn Phước Hiệp | 07/10/1972 | Việt Nam | Quản trị Văn phòng, Quản trị Công ty và cơ chế kiểm soát | Phó Chánh Văn phòng đại diện Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.Hồ Chí Minh. |
| 02 | Nguyễn Vi Tường Thúy | 28/07/1969 | Việt Nam | Cử nhân Cao đẳng ngành Kế toán | Phó Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. |
| 03 | Lê Thị Phương Dung | 16/02/1982 | Việt Nam | Cử nhân Kinh tế | Trưởng phòng Tài chính-Kế toán Công ty CP Tập đoàn TECCO. |

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét quyết định các vấn đề sau đây trước khi tiến hành bầu cử nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Thông qua kết thúc nhiệm kỳ công tác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhiệm kỳ 2016 – 2020.
- Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại mục 1,2.
- Thông qua danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại mục 3,4 trước khi Đại hội tiến hành bầu cử theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Hà Hữu Quang

CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Số: 07 /2021/TT/VBH-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH
DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2020**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 như sau:

| | | |
|--|---|------------------------|
| - Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 | = | 1.217.715.590 đồng |
| - Chi phí Thuế TNDN hiện hành | = | 0 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 | = | 1.217.715.590 đồng |
| - Lỗ lũy kế đến cuối năm 2020 | = | (-)11.638.725.444 đồng |

Do đến thời điểm 31/12/2020, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa vẫn còn bị lỗ lũy kế, nên năm 2020 Công ty không trích lập Quỹ, không chia cổ tức cho cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |
GIÁM ĐỐC



Hà Hữu Quang

**TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm bảo đảm tính pháp lý nói chung, bảo đảm quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty và nhận thấy các điều khoản trong Điều lệ Công ty đang vận dụng theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 gồm 21 chương 59 điều là có nhiều điểm cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Do đó trên cơ sở điều lệ Công ty cần được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Thông tư của Bộ Tài chính mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung toàn bộ 21 chương 59 điều của Điều lệ Công ty năm 2020 thành Điều lệ Công ty năm 2021 gồm 21 mục 59 điều. Toàn bộ các điều sửa đổi, bổ sung được nêu tại Phụ lục định kèm tuân thủ phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các yêu cầu quản trị điều hành Công ty. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày **16/04/2021** và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2021

TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trên cơ sở đó, điều lệ Công ty năm 2020 cần phải được sửa đổi để tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy Tóm tắt nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm có như sau:

| STT | Điều lệ hiện hành (2020) | Dự thảo Điều lệ sửa đổi cho phù hợp | Ghi chú |
|-----|---|--|-----------------------------------|
| 1 | Phần mở đầu | Phần mở đầu | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 2 | Điều 1. Giải thích thuật ngữ | Điều 1. Giải thích thuật ngữ | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 3 | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty Điều 3. Người đại diện pháp luật của Công ty | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 4 | Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty | Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 5 | Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động | Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 6 | Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 7 | Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu | Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 8 | Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác | Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 9 | Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần | Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 10 | Điều 9. Thu hồi cổ phần | Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 11 | Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 12 | Điều 11. Quyền của cổ đông | Điều 12. Quyền của cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 13 | Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông | Điều 13. Nghĩa vụ của cổ | Sửa đổi, bổ sung |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | | đồng | theo TT 116/2020 |
| 14 | Điều 13. Đại hội đồng cổ đông | Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 15 | Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 16 | Điều 15. Các đại diện được ủy quyền | Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Điều 17. Thay đổi các quyền | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 17 | Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông | Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 18 | Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 19 | Điều 18. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông | Điều 20. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 20 | Điều 19. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 21 | Điều 20. Thẩm quyền và thủ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | Điều 22. Thẩm quyền và thủ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 22 | Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 23 | Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 24 | Điều 23. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | | Đã tích hợp trong Điều 23 Điều lệ mới (theo TT 116/2020) |
| 25 | Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 26 | Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 27 | Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị | Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 28 | Điều 27. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng | Điều 28. Thủ lao, thường và lợi ích khác của thành viên | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |

| | | | |
|----|--|--|---|
| | quản trị | Hội đồng quản trị | |
| 29 | Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị | Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 30 | Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị | Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 31 | Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | | Loại bỏ (theo TT 116/2020) |
| 32 | | Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | Bổ sung (theo TT 116/2020) |
| 33 | | Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty | Bổ sung (theo TT 116/2020) |
| 34 | Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý | Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 35 | Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp | Điều 34. Người điều hành Công ty | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 36 | Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc | Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 37 | Điều 34. Người phụ trách quản trị Công ty | | Đã chuyển đổi sang Điều 32 Điều lệ mới (theo TT 116/2020/TT-BTC) |
| 38 | Điều 35. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên | Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 39 | Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát | Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 40 | Điều 37. Ban kiểm soát | Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 41 | Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 42 | Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |

| | | | |
|----|---|---|-----------------------------------|
| 43 | Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ | Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 44 | Điều 42. Công nhân viên và công đoàn | Điều 45. Công nhân viên và công đoàn | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 45 | Điều 43. Phân phối lợi nhuận | Điều 46. Phân phối lợi nhuận | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 46 | Điều 44. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận | | Loại bỏ (theo TT 116/2020) |
| 47 | Điều 45. Tài khoản ngân hàng | Điều 47.Tài khoản ngân hàng | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 48 | Điều 46. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | | Loại bỏ (theo TT 116/2020) |
| 49 | Điều 47. Năm tài chính | Điều 48. Năm tài chính | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 50 | Điều 48. Chế độ kế toán | Điều 49. Chế độ kế toán | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 51 | Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý | Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 52 | Điều 50. Báo cáo thường niên | Điều 51. Báo cáo thường niên | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 53 | Điều 51. Kiểm toán | Điều 52. Kiểm toán | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 54 | Điều 52. Con dấu | Điều 53. Dấu của doanh nghiệp | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 55 | Điều 53. Chấm dứt hoạt động | Điều 54. Giải thể Công ty | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 56 | Điều 54. Trường hợp bể tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông | | Loại bỏ (theo TT 116/2020) |
| 57 | Điều 55. Gia hạn hoạt động | Điều 55. Gia hạn hoạt động | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 58 | Điều 56. Thanh lý | Điều 56. Thanh lý | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 59 | Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ | Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 60 | Điều 58. Bổ sung và sửa đổi điều lệ | Điều 58. Điều lệ Công ty | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |
| 61 | Điều 59. Ngày hiệu lực | Điều 59. Ngày hiệu lực | Sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020 |

Ghi chú: Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Phụ lục chi tiết kèm theo tờ trình) được đăng tải trên trang web công ty. Quý cổ đông có thể truy cập website www.viettronics-binhhoa.com để xem chi tiết. .

V

CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA
Số: 06 /2021/TT/VBH-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ DỰ KIẾN THÙ LAO NĂM 2021**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) nhiệm kỳ 2016–2020 quy định về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021–2026 về thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2020 và dự kiến thù lao, tiền thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS, BĐH như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCD năm 2020, Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty trong năm 2020 là:

1.1. Tổng chi thù lao cho Hội đồng quản trị là **96.000.000 đồng** (bằng chữ: Chín mươi sáu triệu đồng) với chi tiết như sau:

| Số thứ tự | Họ và tên | Chức danh | Thù lao hàng tháng | Số tháng | Thù lao chi trả năm 2020 |
|------------|----------------------|--------------------------|--------------------|----------|--------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | Nguyên Chủ tịch HĐQT | 2.000.000 | 05 | 10.000.000 |
| 2 | Ông Vũ Hải Vĩnh | Chủ tịch HĐQT | 2.000.000 | 07 | 14.000.000 |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Thành | Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT | 1.500.000 | 05 | 7.500.000 |
| 4 | Bà Đỗ Thị Thúy Hương | TV HĐQT | 1.500.000 | 07 | 10.500.000 |
| 5 | Ông Hà Hữu Quang | TV HĐQT | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Yến | TV HĐQT | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 |
| 7 | Ông Dương Trung Dũng | TV HĐQT | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 |
| Tổng cộng: | | | | | 96.000.000 |



1.2. Tổng chi thù lao cho Ban Kiểm soát là **49.200.000 đồng** (*bằng chữ: Bốn mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng*) với chi tiết như sau:

| Số thứ tự | Họ và tên | Chức danh | Thù lao hàng tháng | Số tháng | Thù lao chi trả năm 2020 |
|-------------------|-------------------------|------------|--------------------|----------|--------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Phước Hiệp | Trưởng BKS | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Vi Tường Thúy | TV BKS | 1.300.000 | 12 | 15.600.000 |
| 3 | Bà Lê Thị Phương Dung | TV BKS | 1.300.000 | 12 | 15.600.000 |
| Tổng cộng: | | | | | 49.200.000 |

Như vậy, tổng số tiền thù lao năm 2020 của HĐQT và BKS là: **145.200.000 đồng**
(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng)

2. Dự kiến thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Mức tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 là **192.000.000 đồng** (*bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng*) với chi tiết như sau:

| Số thứ tự | Chức danh | Số lượng | Tiền thù lao (đồng/ tháng) | Tiền thù lao (đồng/ năm) |
|---------------------------|-----------------|----------|----------------------------|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4 | 2.000.000 | 96.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 2 | 1.500.000 | 36.000.000 |
| Tổng tiền thù lao: | | | | 192.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC



Hà Hữu Quang